TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2021
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hà Quế Phương
Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phan Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Ng*uyên đơn*: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 59/291, khóm 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Bùi M (Bùi M), sinh năm: 1993. Quốc tịch: H

Địa chỉ: 9921 H Ln, G, C 92841, U (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/11/2020, bản tự khai ngày 28/01/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:*

Bà và ông Bùi M (Bùi M) kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2018 ngày 21/6/2018. Hôn nhân giữa bà và ông Bùi M (Bùi M) là tự nguyện.

Sau khi kết hôn, anh Bùi M (Bùi M) trở về M tiếp tục công việc, do thời gian dài không ở gần nhau nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm giảm sút. Ông bà đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Bùi M (Bùi M).

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 23/02/2021, bị đơn ông Bùi M (Bùi M) trình bày:

Ông và bà T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2018 ngày 21/6/2018. Hôn nhân giữa ông và bà T là tự nguyện. Sau khi kết hôn 01 tháng thì ông trở về M sống, từ đó đến nay dù còn giữ liên lạc nhưng tình cảm 2 bên không còn nên bà T yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T và bị đơn ông Bùi M (Bùi M) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi M (Bùi M) theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi M (Bùi M) kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số số 149/2018 ngày 21/6/2018, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi M (Bùi M) không còn chung sống với nhau do ông Bùi M (Bùi M) trở về Mỹ, do khoảng cách địa lý nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét điều kiện để bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi M (Bùi M) đoàn tụ chung sống với nhau là không có, mục đích hôn nhân không đạt và tình cảm giữa hai người không còn, bà Nguyễn Thanh T xin ly hôn và ông Bùi M (Bùi M) cũng đồng ý. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T, cho bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi M (Bùi M) được ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi M (Bùi M) trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 238, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, Điều 56; Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh T: Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Bùi M (Bùi M).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0002481 ngày 14/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà Nguyễn Thanh T phải nộp.

Bà Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Bùi M (Bùi M) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
-Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
-Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
-Ủy ban nhân dân thành phố B.
-Các đương sự (2)
-Lưu (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Văn Toàn